

Số: 5113 /SYT-NVY

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2018

V/v điều chỉnh, bổ sung các thành viên tham gia và lịch các Đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2018

Kính gửi:

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ  
KHÔNG GỬI VĂN BẢN GIẤY

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện ngoài công lập.

Tiếp theo Công văn số 5113/SYT-NVY ngày 12/11/2018 của Sở Y tế về việc cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2018;

Căn cứ nội dung cuộc họp ngày 13/11/2018 về việc Hướng dẫn các thành viên tham gia các Đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2018;

Sở Y tế điều chỉnh, bổ sung các thành viên tham gia đoàn và lịch kiểm tra công tác y tế năm 2018, cụ thể như sau:

1. Đối với các Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1208/QĐ-SYT ngày 12/11/2018:

**Đoàn 1:**

Trưởng đoàn: TS.BS Phan Huy Anh Vũ, Giám đốc Sở Y tế;

*\* Tổ làm nhiệm vụ kiểm tra công tác khám, chữa bệnh (Đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế):*

- Tổ trưởng: BS.CKII Nguyễn Văn Bình, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế;

- Thư ký: CN Phạm Lê Hồng Phương, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế;

- Các thành viên:

÷ CN Nguyễn Phi Long, Ủy viên Thường vụ Công đoàn ngành;

÷ BS.CKII Lưu Văn Dũng, Chánh Văn phòng Sở Y tế;

÷ DS.CKI Trần Ngọc Diệt, Chuyên viên Phòng nghiệp vụ Dược Sở Y tế;

÷ BS.CKI Dương Hồng Danh, Phó Trưởng phòng Quản lý Hành nghề Sở Y tế;

÷ CN Ngô Thị Mỹ Tú, Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo;

÷ ĐD.CKI Tống Văn Khải, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai;

÷ BS.CKI Trần Minh Đức, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp Bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai;

÷ ThS.ĐD Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang, Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai;

÷ BS Nguyễn Thu Trinh, Nhân viên phòng Quản lý Chất lượng Bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai;

- Quan sát viên: CN Lê Minh Tâm, Tổng Thư ký Hội Điều dưỡng tỉnh Đồng Nai, Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh viện Nhi đồng - Đồng Nai.

***\* Tổ làm nhiệm vụ kiểm tra công tác y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm.***

- Tổ trưởng: BS.CKII Bạch Thái Bình, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh;

- Thư ký: ThS Trần Văn Hợi, Phòng Nghiệp vụ Y;

- Các thành viên:

÷ BS.CKII Hà Đức Minh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế;

÷ Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh;

÷ Đại diện Lãnh đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

÷ Đại diện Lãnh đạo Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm;

÷ Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản;

÷ Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe Lao động và Môi trường;

÷ Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe;

÷ Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Phòng chống HIV/ AIDS.

Lịch kiểm tra:

Thời gian	Buổi kiểm tra	Đơn vị được kiểm tra	Ghi chú
21/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	
22/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	
27/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc	
28/11/2018		Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai	<i>Chỉ mời các thành viên thuộc Tổ làm nhiệm vụ kiểm tra công tác khám, chữa bệnh tham gia</i>
29/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện ITO Sài Gòn – Đồng Nai	
30/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu	
06/12/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	

		Nhất	
07/12/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	
11/12/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	
12/12/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa	

**Đoàn 2:**

- ÷ Trưởng đoàn: BS.CKII Lê Quang Trung, Phó Giám đốc Sở Y tế;
- ÷ Phó Trưởng đoàn: ThS.BS Hoàng Nghĩa Đài, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế;
- ÷ Thư ký đoàn: ThS.ĐD Huỳnh Tú Anh, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.
- ÷ Các thành viên:
  - CN Đàm Đức Chính, Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn ngành;
  - CN Lương Quỳnh Trang, Phó Chánh Văn phòng Sở Y tế;
  - DS.CKII Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Trưởng khoa Dược Bệnh viện Thống Nhất – Đồng Nai
  - BS.CKII Lê Quang Ánh, Trưởng phòng Quản lý hành nghề Sở Y tế;
  - CN Nguyễn Thị Bích Thủy, Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo;
  - BS Trần Thị Hà Phương, Trưởng khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn Bệnh viện đa khoa Đồng Nai;
  - ThS.BS Đặng Hà Hữu Phước, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp Bệnh viện đa khoa Đồng Nai;
  - ThS.ĐD Cao Hải Yên, Trưởng phòng Điều dưỡng Bệnh viện đa khoa Đồng Nai;
  - CN Nguyễn Trí Dũng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Thời gian	Buổi kiểm tra	Đơn vị được kiểm tra
20/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
21/11/2018	Chiều	Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai
22/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành
23/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
27/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện Nhi đồng - Đồng Nai
28/11/2018	Sáng	Bệnh viện Chuyên khoa RHM Việt Anh Đức
	Chiều	Bệnh viện Phụ sản Âu Cơ Biên Hòa
29/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán
30/11/2018	Cả ngày	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh

04/12/2017	Sáng	Bệnh viện Đại học Y Dược ShingMark
	Chiều	Bệnh viện đa khoa Tâm Hồng Phước
05/12/2017	Cả ngày	Bệnh viện Phổi
06/12/2017	Cả ngày	Bệnh viện Da Liễu

2. Đối với Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1207/QĐ-SYT ngày 12/11/2018:

- Trưởng đoàn: BS. CKII Huỳnh Cao Hải, Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Phó Trưởng đoàn: ThS. BS Trần Minh Hòa, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh;
- Thư ký đoàn: ThS Trần Ngọc Quang, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế;
- Các thành viên:
  - ÷ CN Ngô Kim Thủy, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế;
  - ÷ Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh;
  - ÷ Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản;
  - ÷ Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe Lao động và Môi trường;
  - ÷ Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe;
  - ÷ Trung tâm Phòng chống HIV/ AIDS;
  - ÷ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
  - ÷ Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm;

Thời gian	Buổi kiểm tra	Tên đơn vị (Buổi sáng)	Tên đơn vị (Buổi chiều)
21/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Răng Hàm Mặt
22/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe Lao động và MT
23/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Giám định Y khoa	Trung tâm Pháp Y
27/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Truyền thông GDSK	Trung tâm Y tế Dự phòng
28/11/2018	Cả ngày	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm
29/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	
30/11/2018	Cả ngày	Trung tâm Y tế thị xã Long Khánh	
04/12/2017	Cả ngày	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	
05/12/2017	Cả ngày	Trung tâm Kiểm nghiệm	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế

3. Yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc; các Phòng chức năng Sở Y tế căn cứ Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2018 cử cán bộ tham gia đúng thành phần, thời gian quy định;

4. Các đơn vị được kiểm tra cần tập trung chuẩn bị đầy đủ các nội dung như sau:

Đối với khối Điều trị: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gồm báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 4815/SYT-NVY ngày 26/10/2018 của Sở Y tế, biên bản tự kiểm tra (Phụ lục 1: Mẫu báo cáo tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện), kết quả tự chấm điểm và phiếu trắng chấm điểm tương ứng (Phụ lục 3: Mẫu phiếu đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện); Phiếu 1, 2, 3 (Mẫu phiếu trắng) khảo sát sự hài lòng người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế được photocopy đủ số lượng theo tỷ lệ số lượng người bệnh và nhân viên y tế theo quy định. Riêng công tác Điều dưỡng, chăm sóc người bệnh ngoài các Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, Phòng Điều dưỡng các đơn vị cần chuẩn bị đầy đủ tất cả nội dung tài liệu, hồ sơ để minh chứng cho việc đã triển khai thực hiện Bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình hành động quốc gia tăng cường công tác Điều dưỡng - Hộ sinh giai đoạn từ nay đến năm 2020 (được gửi đính kèm);

- Đối với khối Dự phòng, Trung tâm Y tế chuyên khoa tuyến tỉnh:

÷ Về việc thực hiện kế hoạch chuyên môn, nhiệm vụ được giao: Chuẩn bị báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 4815/SYT-NVY ngày 26/10/2018 của Sở Y tế, biên bản kết quả tự kiểm tra đánh giá, bảng điểm tự chấm kèm theo; Cử cán bộ tham gia tiếp Đoàn kiểm tra theo bảng phân công (Được gửi đính kèm);

÷ Kết hợp việc kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn giữ vững và duy trì đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 trong năm 2018: Tất cả các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại phần 2 Công văn số 1368/SYT-NVY ngày 12/4/2018 của Thường trực Hội đồng xét công nhận các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020; đồng thời có nhiệm vụ thông báo mời các thành viên liên quan cấp xã, phường, thị trấn tham gia phối hợp tiếp đoàn đến làm việc;

- Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị đôn đốc, nhắc nhở các Bộ phận quản lý chất lượng bệnh viện nhập đầy đủ các nội dung thông tin, số liệu Phần A, B trên phần mềm trực tuyến của bộ Y tế;

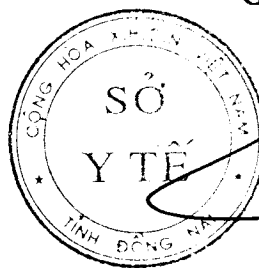
5. Tại Quyết định số 1207/QĐ-SYT ngày 12/11/2018 thuộc Đoàn kiểm tra công tác y tế khối y tế dự phòng năm 2018, do sơ suất trong khâu đánh máy khi soạn thảo để sai sót họ và tên thành phần tham gia đoàn (Cụ thể ThS.BS Trần Văn Hòa xin được điều chỉnh là ThS.BS Trần Minh Hòa, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh);

Trên đây là các nội dung được điều chỉnh, bổ sung và được thay thế trong Danh sách các thành viên tham gia khi công bố Quyết định các Đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2018. Yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Huy Anh Vũ**

**Bảng phân công**  
**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN**  
**THAM GIA ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**BỆNH VIỆN NĂM 2018**

**1/. Đoàn 1:**

<b>Nhóm</b>	<b>Mã số các nhóm tiêu chí</b>	<b>TS tiêu chí được phân công</b>	<b>Họ và tên người kiểm tra</b>	<b>Chức danh và nơi công tác</b>	<b>Điện thoại liên hệ</b>
1	A1, A2, A3, A4, C1	21	BS. CKII Lưu Văn Dũng	Chánh VP Sở Y tế	
2	B1, B2, B3, B4	14	BS. CKII Nguyễn Văn Bình	TP KHTC Sở Y tế	
3	C2, C3, C5	09	BS. CKI Dương Hồng Danh	PTP QLHN Sở Y tế	
4	C8, C10, E1	08	BS. CKI Trần Minh Đức	TP KHTH Bệnh viện đa khoa Thống Nhất - Đồng Nai	
5	C4, C6, C7	14	ThS. ĐD Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang ĐD. CKI Tống Văn Khải	TP ĐD BV đa khoa Thống Nhất Đồng Nai TK KSNB BV đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	
6	C9	06	DS. CKI Trần Ngọc Diệt	CV Phòng NVD Sở Y tế	
7	D1, D2, D3	11	BS Nguyễn Thu Trinh CN Phạm Lê Hồng Phương (Thư ký Đoàn)	CB Phòng QLCL BV Thống Nhất - Đồng Nai	
8	<b>Khảo sát sự hài lòng BN nội trú, ngoại</b>	Căn cứ theo số lượng thực tế đề xuất số phiếu	CN Nguyễn Phi Long Mời 03 cán bộ Công đoàn cơ sở tham gia	Ủy viên Thường vụ Công đoàn ngành	

	trú, NVYT	mỗi loại			
		83			
	<b>Hoạt động sử dụng quỹ khám, chữa bệnh người nghèo</b>		CN Ngô Thị Mỹ Tú	Ban Quản lý Quỹ Khám, chữa bệnh người nghèo	

**1/. Đoàn 2:**

Nhóm	Mã số các nhóm tiêu chí	TS tiêu chí được phân công	Họ và tên người kiểm tra	Chức danh và nơi công tác	Điện thoại liên hệ
1	A1, A2, A3, A4, C1	21	CN Lương Quỳnh Trang	Phó Chánh VP Sở Y tế	
2	B1, B2, B3, B4	14	ThS.BS Hoàng Nghĩa Đài	TP Nghiệp vụ Y Sở Y tế	
3	C2, C3, C5	09	BS.CKII Lê Quang Ánh	TP QLHN Sở Y tế	
4	C8, C10, E1	08	ThS.BS Đặng Hà Hữu Phước	TP KHTH Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	
5	C4, C6, C7	14	ThS.ĐD Huỳnh Tú Anh ThS.ĐD Cao Thị Hải Yến BS Trần Thị Hà Phương	PTP Nghiệp vụ Y Sở Y tế TP ĐD BV đa khoa Đồng Nai TK KSNK BV đa khoa Đồng Nai	
6	C9	06	DS.CKII Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Trưởng khoa Dược Bệnh viện Thống Nhất – Đồng Nai	
7	D1, D2, D3	11	CN Nguyễn Trí Dũng	CB Phòng QLCL BV đa khoa Thống Nhất - Đồng Nai	



8	<b>Khảo sát sự hài lòng BN nội trú, ngoại trú</b>	Căn cứ theo số lượng thực tế đề xuất số phiếu mỗi loại	CN Đàm Đức Chính Mời 03 cán bộ Công đoàn cơ sở tham gia	Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn ngành	
		83			
	<b>Hoạt động sử dụng quỹ khám, chữa bệnh người nghèo</b>		CN Nguyễn Thị Bích Thủy	Ban Quản lý Quỹ Khám, chữa bệnh người nghèo	

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên bệnh viện:.....  
 2. Địa chỉ:.....3. Tuyến/hạng bệnh viện:.....  
 4. Tổng số giường kế hoạch/Thực kê:...../  
 5. Tổng số ĐD, HS được cấp chứng chỉ hành nghề/tổng số (tính tới hết tháng 9/2017):  
 ...../.....ĐD. Trong đó:

Điều dưỡng: .... Trình độ sau ĐH/tổng số: ...../..... ĐD

Trình độ ĐH/tổng số: ...../..... ĐD

Trình độ CĐ/tổng số: ...../..... ĐD

Trình độ TC/tổng số: ...../..... ĐD

Hộ sinh: .....

Trình độ ĐH/tổng số: ...../..... HS

Trình độ CĐ/tổng số: ...../..... HS

Trình độ TC/tổng số: ...../..... HS

(Đối với tổng số ĐD, HS sau đại học, ghi rõ thêm thông tin sau:

Nội dung	SL	Nơi đào tạo	Hình thức đào tạo	Lĩnh vực đào tạo (ghi rõ Chuyên ngành đào tạo: Điều dưỡng, Quản lý BV, Y tế công cộng, khác...)
<b>Điều dưỡng</b>				
Chuyên khoa I				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
<b>Hộ sinh</b>				
Chuyên khoa I				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				

6. Tổng số ĐD, HS được nhận danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân đang làm việc tại bệnh viện:.....

7. Tổng số ĐD, HS là người nước ngoài đang làm việc tại BV (ghi rõ tên nước):

.....  
 .....

8. Tổng số NB nội trú trước 1 ngày điền số liệu:.....
9. Tổng số khoa lâm sàng có NB nội trú làm việc theo ca (ghi rõ tên khoa và các thông tin trong bảng sau):

TT	Tên khoa	Số ca, kíp	Số giường kế hoạch/ thực kê	SL NB nội trú TB/ngày 12/2017	TS ĐD, HS trực tiếp CSNB (trước 1 ngày điền số liệu)			Tổ chức chăm sóc				
					Tổng số của khoa	Trong 1 ca làm việc			Theo công việc	Theo đội	Theo nhóm	Khác
						Sáng	Trưa	Tối				
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												

## II. Phổ biến và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động

TT	Tiêu chuẩn/Chỉ số đánh giá	Kết quả đạt được			Ghi chú
		M1	M2	M3	
1	Có phổ biến Chương trình hành động tới các khoa/phòng liên quan				
2	Cán bộ/nhân viên biết những nội dung cơ bản liên quan trong Chương trình				
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động với mục tiêu rõ ràng, chỉ số cụ thể, giải pháp khả thi, lộ trình thực hiện, người/đơn vị chịu trách nhiệm, kinh phí thực hiện				
4	Có xây dựng chỉ số đánh giá thực hiện chương trình				
5	Tổ chức thực hiện Chương trình, có sơ kết đánh giá việc thực hiện và giải pháp cải tiến				
<b>Kết quả</b>					

### III. Thực hiện những nội dung liên quan trong Chương trình

TT	Tiêu chuẩn/Chỉ số đánh giá	Kết quả đạt được			Ghi chú
		M1	M2	M3	
<b>I</b>	<b>Hệ thống quản lý điều dưỡng và hoạt động</b>				
<b>1</b>	<b>Hội đồng điều dưỡng</b>				
1.	Hội đồng ĐD được thiết lập đúng quy định với thành phần phù hợp (50% ĐD)				
2.	Có quy chế hoạt động (phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên)				
3.	Có kế hoạch và hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt				
4.	Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ tại Thông tư 07/2011/TT-BYT				
5.	Có đánh giá hiệu quả hoạt động năm của Hội Đồng				
<b>2</b>	<b>Phòng/Tổ Điều dưỡng</b>				
1.	Thành lập Phòng/Tổ Điều dưỡng theo quy định				
2.	Trưởng/phó phòng có bằng đại học đúng chuyên ngành trở lên				
3.	Trưởng/phó trưởng phòng có chứng chỉ QLDD				
4.	Có kế hoạch năm và triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt				
5.	Có đề xuất với giám đốc bệnh viện kế hoạch nhân lực ĐD/HS/KTY và bổ nhiệm điều dưỡng trưởng các khoa				
6.	Phối hợp với các khoa, phòng lập dự trù mua sắm dụng cụ, vật tư tiêu hao phục vụ công tác chăm sóc điều dưỡng				
7.	Xây dựng ít nhất 5 chỉ số về công tác điều dưỡng và chất lượng CSNB				
8.	Thực hiện đo lường liên tục kết quả thực hiện các chỉ số trên và cải tiến chất lượng				
9.	Các hoạt động kiểm tra/giám sát theo chuyên đề được thực hiện và có báo cáo tổng kết				

10.	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm về công tác ĐD, có phân tích chi ra				
<b>3</b>	<b>Điều dưỡng trưởng khoa</b>				
1.	ĐDT, HST được bổ nhiệm đầy đủ theo quy định				
2.	ĐDT, HST trình độ Cao đẳng trở lên				
3.	100% ĐDT, HST có chứng chỉ quản lý ĐD				
4.	ĐDT khoa có kế hoạch hoạt động năm				
5.	ĐDT khoa hoạt động theo kế hoạch, báo cáo kết quả cho trưởng khoa và trưởng phòng ĐD				
	<i>Kết quả</i>				
<b>II</b>	<b>Nhân lực điều dưỡng-Hộ sinh</b>				
1.	Bảo đảm đủ số lượng ĐDV, HSV phục vụ CSNB (0,5 ĐD+HS/GB thực kê)				
2.	Số lượng ĐDV, HSV từ cao đẳng trở lên tăng dần hàng năm bảo đảm tối thiểu 30% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020				
3.	ĐDV, HSV được đào tạo cập nhật kiến thức nghề nghiệp liên tục theo quy định				
4.	Đánh giá Điều dưỡng viên theo chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam				
5.	HSV trực tiếp hành nghề được đào tạo cập nhật Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ SKSS				
6.	HSV trực tiếp hành nghề được đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn người đỡ đẻ có kỹ năng				
7.	Đánh giá ĐDV, HSV theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên				
8.	Áp dụng quản lý nhân lực ĐD, HS				
	<i>Kết quả</i>				
<b>III</b>	<b>Tổ chức chăm sóc</b>				
1.	Bệnh viện tổ chức ĐD, HS làm việc theo ca tại các khoa trọng điểm (Cấp cứu, Hồi sức tích cực, Gây mê hồi sức, Phòng đẻ, Sơ sinh)				
2.	Bệnh viện áp dụng mô hình chăm sóc phù hợp và theo các tiêu chuẩn chăm sóc được BHYT phê duyệt, trên nguyên tắc lấy NB làm trung tâm và phát huy tính tự chủ của ĐDV và HSV				
3.	Xây dựng phạm vi thực hành ĐD/phân cấp phạm vi thực hành ĐD theo phân hạng ĐD (Theo TT Số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV)				

4.	Thực hiện phân cấp phạm vi thực hành ĐD/phân cấp phạm vi thực hành ĐD theo phân hạng ĐD				
5.	Thi tay nghề ĐD, HS 2 năm/1 lần				
	<b>Kết quả</b>				
<b>IV</b>	<b>Trang thiết bị phương tiện phục vụ chăm sóc</b>				
1.	Đủ dụng cụ phục vụ chăm sóc điều dưỡng và phục vụ sinh hoạt, phòng chống loét do tỳ đè cho NB				
2.	Khoa lâm sàng được trang bị dụng cụ, hàng tiêu hao theo danh mục dụng cụ đã được phê duyệt.				
3.	Khoa lâm sàng có phương tiện để chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh				
4.	Người bệnh được bệnh viện cấp nước uống.				
5.	NB nội trú được mặc/dùng quần áo, đồ vải của bệnh viện				
6.	NB được thay đồ vải theo quy định hoặc thay ngay khi cần thiết				
7.	NB được mượn đồ phục vụ cho sinh hoạt (ca, cốc, phích, bô/vít).				
8.	Khoa/đơn nguyên điều trị có nhà vệ sinh riêng cho bệnh nhân nam và nữ				
9.	Khoa/đơn nguyên điều trị có nhà tắm riêng cho NB nam và nữ.				
10.	Có đầy đủ các phương tiện VST tại tất cả các phòng/buồng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật.				
11.	Sẵn có dung dịch vệ sinh tay chứa cồn ở mọi bàn/buồng tiêm, bàn khám và buồng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật.				
12.	Có tỷ số 1 bồn rửa tay/10 giường bệnh tại khoa lâm sàng				
13.	100% buồng bệnh có điem rửa tay/sát khuẩn tay				
14.	100% đầu giường buồng cấp cứu các khoa lâm sàng, khoa Hồi sức tích cực, buồng cách ly NB nặng luôn có sẵn dung dịch sát khuẩn tay nhanh				
15.	Sẵn có dung dịch vệ sinh tay chứa cồn tại các vị trí có nhiều người tiếp xúc (hành lang, trước cửa phòng/buồng...)				

	<b>Kết quả</b>				
<b>V</b>	<b>Chuẩn hóa, cập nhật các quy trình chăm sóc</b>				
1.	Có danh mục các quy trình kỹ thuật CSNB được phê duyệt				
2.	Bệnh viện có văn bản Quy định về phân cấp chăm sóc và nội dung chăm sóc theo từng cấp chăm sóc				
3.	Cập nhật, chuẩn hóa đầy đủ qui trình kỹ thuật CSNB phù hợp với hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế và hội nhập				
4.	ĐD,HS, KTY được phổ biến và tuân thủ các quy trình kỹ thuật CSNB				
5.	Thực hiện đánh giá tuân thủ và tính phù hợp của các quy trình kỹ thuật CSNB				
<b>VI</b>	<b>Bệnh viện Triển khai thực hiện các quy định về chăm sóc NB theo Thông tư 07/2011/TT-BYT bao gồm:</b>				
<b>1</b>	<b>Tư vấn, giáo dục sức khỏe</b>				
1.	Người bệnh được ĐD, HS hướng dẫn, tư vấn và giáo dục sức khỏe				
2.	Có Quy định về hướng dẫn, tư vấn, GDSK				
3.	Có đủ phương tiện thiết yếu phục vụ công tác tư vấn, GDSK				
4.	Bộ tài liệu tư vấn GDSK được Ban Giám đốc phê duyệt				
5.	ĐD, HS đánh giá nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe đối với NB và ghi vào phiếu điều dưỡng				
6.	NB được tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh khi vào viện, khi nằm viện và lúc ra viện				(Ghi rõ % đạt được):.....
7.	Thực hiện đánh giá hiệu quả truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe của ĐD, HS				
8.	Cải tiến tư vấn, giáo dục sức khỏe của ĐD,HS dựa trên kết quả đánh giá				

<b>2</b>	<b>Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân hằng ngày</b>				
1.	Có quy định chăm sóc vệ sinh cá nhân cho NB				
2.	NB CSCI, người bệnh hạn chế vận động được ĐD, HS và hộ lý trực tiếp chăm sóc vệ sinh hằng ngày				
3.	NB, người nhà không được thực hiện các hoạt động chuyên môn trên NB				
<b>3</b>	<b>NB nhập viện được đánh giá xác định nhu cầu chăm sóc, theo dõi liên tục và ghi hồ sơ bệnh án theo qui định</b>				
4.	Có quy định cụ thể về đánh giá ban đầu người bệnh khi nhập viện, phân cấp chăm sóc, theo dõi và ghi chép HSBA của ĐD và HS				
5.	người bệnh được ĐD, HS đánh giá khi nhập viện, xác định nhu cầu CS và ghi đầy đủ thông tin trên phiếu				
6.	NB có phẫu thuật/thủ thuật, NB có đau được đánh giá và ghi lại trong phiếu theo dõi hoặc phiếu chăm sóc điều dưỡng				
7.	NB được theo dõi liên tục phát hiện kịp thời diễn biến và ghi kết quả theo dõi vào hồ sơ bệnh án				
8.	NB được ĐD, HS bàn giao đầy đủ giữa các ca kíp để đảm bảo theo dõi, chăm sóc liên tục				
9.	NB được bác sĩ và ĐD, HS phối hợp phân cấp CSNB hằng ngày				
10.	Các khoa tổ chức định kỳ họp bình ghi phiếu điều dưỡng				Ghi rõ thời gian:.....
11.	Bệnh viện có cải tiến các biểu mẫu đánh giá NB nhập viện, phiếu theo dõi và ghi chép HSBA điều dưỡng dựa trên kết quả đánh giá hằng năm				
<b>4.</b>	<b>Người bệnh được điều dưỡng, hộ sinh dùng thuốc theo đúng chỉ định, bảo đảm an toàn và hiệu quả</b>				
1.	NB được dùng thuốc đúng theo chỉ định của bác sĩ điều trị				
2.	Có sẵn hộp thuốc chống sốc và phác đồ xử trí trong mọi tình huống dùng thuốc cho người bệnh.				



3.	ĐD, HS hướng dẫn, giải thích cho người bệnh cách dùng thuốc và tuân thủ điều trị.				
4.	Chuẩn bị đủ phương tiện cho NB dùng thuốc				
5.	Thực hiện 5 đúng khi dùng thuốc cho NB				
6.	Người bệnh được dùng thuốc trước sự chứng kiến của ĐD				
7.	Ghi hoặc đánh dấu thuốc đã dùng cho NB và thực hiện công khai thuốc theo quy định				
<b>5</b>	<b>Người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật được ĐD, HS hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện chuẩn bị trước phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu của chuyên khoa</b>				
1.	có quy trình chăm sóc và chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật, thủ thuật cho điều dưỡng				
2.	Có mẫu phiếu chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật cho điều dưỡng				
3.	NB được ĐD, HS thực hiện chuẩn bị trước mổ đảm bảo đúng và đủ yêu cầu chuyên môn theo qui định				
4.	NB được đánh giá lại toàn trạng sau chuẩn bị và ghi chép vào phiếu chuẩn bị NB trước mổ trước khi chuyển lên khu vực phẫu thuật				
5.	NB được ĐD, HS chuyển lên khu vực phẫu thuật và bàn giao theo bảng kiểm chuẩn bị NB trước phẫu thuật, thủ thuật				
<b>6</b>	<b>Chăm sóc dinh dưỡng</b>				
1.	NB được đánh giá nhu cầu về dinh dưỡng				
2.	Người bệnh có chế độ ăn bệnh lý được cung cấp suất ăn tại khoa.				
3.	NB có chỉ định ăn qua ống thông do ĐD, HS trực tiếp thực hiện và ghi vào hồ sơ bệnh án				

7	<b>Chăm sóc phục hồi chức năng</b>				
1.	Bệnh viện có văn bản Quy định về hướng dẫn, luyện tập phục hồi chức năng cho người bệnh.				
2.	Điều dưỡng viên/hộ sinh viên thực hiện luyện tập, PHCN cho người bệnh theo quy định				
	<i>Kết quả</i>				
<b>KẾT QUẢ CHUNG</b>					

**Cách cho điểm**

M1= Không thực hiện hoặc thực hiện không đáng kể;

M2 = Thực hiện chưa đầy đủ;

M3 = Thực hiện đầy đủ.

.....Ngày...../.....2018

**Lãnh đạo đơn vị**

**T/M nhóm đánh giá**

.....

.....